

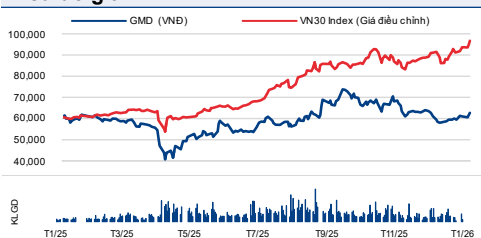
Mua vào

Giá mục tiêu: VND79,400
Tiềm năng tăng/giảm: 26.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (7/1/2026)	62,700
Mã Bloomberg	GMD VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,841-74,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	61,233
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	26,347
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,003
Slg CP lưu hành (tr.đv)	420
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	206
Slg CP NN được mua (tr.đv)	25.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	42.9%
Tỷ lệ freefloat	88.6%
Cổ đông lớn	SSJ Consulting (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,832	5,983	6,839
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,218	2,771	3,391
LNTT (tỷ đồng)	2,080	2,351	2,781
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,251	1,421	1,681
FCF (tỷ đồng)	48.3	(839)	1,911
EPS ĐC (đồng)	3,021	3,332	3,941
DPS (đồng)	2,216	1,478	1,478
BVPS (đồng)	29,919	31,704	34,328
T.trưởng EBITDA (%)	25.5	24.9	22.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	(51.9)	3.89	17.0
Tăng trưởng DPS (%)	(13.1)	(33.3)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	45.9	46.3	49.6
Tỷ suất LNTT (%)	43.0	39.3	40.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	30.2	25.8	26.7
Tỷ lệ LN trả CT (%)	62.8	40.3	34.5
Nợ thuần/VCSH (%)	(14.4)	3.65	2.09
ROAE (%)	13.9	11.9	13.0
ROACE (%)	7.25	7.58	8.72
EV/doanh thu (lần)	5.07	4.58	3.96
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.1	9.89	7.99
P/E ĐC (lần)	20.8	18.8	15.9
P/B (lần)	2.10	1.98	1.83
Lợi suất cổ tức (%)	3.53	2.36	2.36

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

GMD là doanh nghiệp cảng biển tư nhân lớn nhất tại Việt Nam với hệ thống cảng trải dài trên toàn quốc và hệ thống logistics tích hợp.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tăng giá sàn dịch vụ xếp dỡ tại các cảng nước sâu, như dự báo

- Bộ Xây dựng mới đây đã công bố khung giá mới về dịch vụ xếp dỡ container tại các cảng nước sâu tại Việt Nam, theo đó mức giá được phê duyệt tăng 10% so với trước đây. Quy định mới có hiệu lực từ ngày 1/2/2026.
- Theo đó, giá dịch vụ xếp dỡ tại cảng Gemalink (GMD sở hữu 65% cổ phần) sẽ tăng 10% so với mức hiện tại. Yếu tố này đã được phản ánh đầy đủ trong các dự báo lợi nhuận mới nhất của HSC. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo lợi nhuận thuần của GMD tăng trưởng 18% trong năm 2026.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 3% trong 1 tháng qua, GMD đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 19,0 lần, thấp hơn bình quân 3 năm kể từ tháng 1/2023 ở mức 21,8 lần – theo chúng tôi đây là mức giá hấp dẫn. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 79.400đ (tiềm năng tăng giá 27%).

Sự kiện: Áp dụng mức giá dịch vụ xếp dỡ mới tại các cảng nước sâu

Bộ Xây dựng đã quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quyết định số 810/QĐ-BGTVT về khung giá dịch vụ xếp dỡ container tại các cảng biển Việt Nam. Quy định mới sẽ có hiệu lực từ ngày 1/2 và áp dụng đối với các cảng nước sâu tại Lạch Huyện và khu vực Cái Mép Thị Vải.

Theo đó, khung giá dịch vụ xếp dỡ đối với container hàng nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh và trung chuyển tại hai cụm cảng nước sâu này sẽ tăng khoảng 10% so với mức hiện tại.

Tăng giá dịch vụ xếp dỡ tại cảng Gemalink

Do cảng Gemalink nằm tại khu vực Cái Mép Thị Vải, GMD sẽ là doanh nghiệp hưởng lợi từ đợt điều chỉnh tăng giá này. Gemalink là một trong những tài sản quan trọng nhất của GMD, đóng góp khoảng 40-45% lợi nhuận thuần hàng năm của công ty. Chúng tôi lưu ý rằng việc tăng giá này đã được các doanh nghiệp khai thác cảng nước sâu đề xuất từ năm 2025 và đã được phản ánh đầy đủ trong các dự báo của chúng tôi đối với GMD.

Triển vọng lợi nhuận tích cực

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 của GMD ở mức 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 6%; trong khi LNTT từ HĐKD cốt lõi dự báo tăng trưởng 18% đạt 2,4 nghìn tỷ đồng, sau khi loại trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên từ thoái vốn cảng Nam Hải ghi nhận trong năm 2024.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 8/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Giá dịch vụ xếp dỡ container xuất/nhập khẩu, các cảng biển nước sâu tại Việt Nam

Giá dịch vụ xếp dỡ sẽ điều chỉnh tăng 10% so với mức giá hiện tại, áp dụng từ ngày 1/2

	Giá cũ		Giá mới		Thay đổi	
	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
Container 20-foot						
Đầy	57	66	63	73	11%	11%
Rỗng	35	44	39	48	11%	9%
Container 40-foot						
Đầy	85	97	94	107	11%	10%
Rỗng	54	62	59	68	9%	10%
Trên 40-foot						
Đầy	94	108	103	119	10%	10%
Rỗng	60	68	66	75	10%	10%

Nguồn: Bộ xây dựng, HSC

Theo đó, lợi nhuận thuần Q4/2025 dự báo đạt 381 tỷ đồng (tăng 63% so với cùng kỳ và 21% so với quý trước) và LNTT từ HĐKD cốt lõi đạt 579 tỷ đồng (tăng 7% so với cùng kỳ và giảm 9% so với quý trước). Mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ và so với quý trước của lợi nhuận thuần Q4/2025 chủ yếu đến từ việc không còn ghi nhận các khoản lỗ không thường xuyên liên quan đến các dự án cao su đã được hạch toán trong Q4/2024 và Q3/2025.

Cho năm 2026, chúng tôi cũng duy trì dự báo lợi nhuận thuần của GMD ở mức 1,8 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 18%, nhờ giá sản dịch vụ xếp dỡ tại Gemalink tăng (như đã thảo luận ở trên) và sản lượng tăng sau khi cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3 chính thức đi vào hoạt động từ Q4/2025.

Duy trì khuyến nghị Mua vào đối với GMD

Sau khi giá cổ phiếu tăng 3% trong 1 tháng qua nhưng diễn biến hơi kém tích cực hơn VN Index, GMD đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 19,0 lần, thấp hơn bình quân 3 năm kể từ tháng 1/2023 ở mức 21,8 lần – theo chúng tôi đây là mức định giá hấp dẫn. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, dự báo và giá mục tiêu 79.400đ (tiềm năng tăng giá 27%).

Trong ngắn hạn, việc Công ty TNHH SSJ Consulting (Việt Nam) – đơn vị liên quan ông Iida Shuntaro, thành viên HĐQT Gemadept – đăng ký bán cổ phiếu sở hữu tại GMD có thể tạo áp lực lên giá cổ phiếu. Đơn vị này đã đăng ký thoái toàn bộ 19,69 triệu cổ phiếu, tương đương 4,62% vốn điều lệ, dự kiến thực hiện trong giai đoạn từ ngày 9-30/1. Trước đó, đơn vị này đã bán 10 triệu cổ phiếu GMD thông qua giao dịch thỏa thuận trong giai đoạn từ ngày 8-26/12/2025. Theo dữ liệu giao dịch thỏa thuận trong giai đoạn 8-26/12, giá giao dịch dao động trong khoảng 59.500-60.500đ/cp.

HSC cho rằng động thái thoái vốn này nhằm hiện thực hóa lợi nhuận sau khi đạt được mức sinh lời đáng kể trong thời gian nắm giữ dài, khi SSJ trở thành cổ đông lớn của GMD từ tháng 7/2019. Do đó chúng tôi cho rằng bất kỳ nhịp điều chỉnh nào của giá cổ phiếu GMD phát sinh từ hoạt động thoái vốn này đều là cơ hội để nhà đầu tư mua vào cổ phiếu.

Trong dài hạn, triển vọng xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn tích cực nhờ năng lực cạnh tranh về chi phí thấp và mức thuế xuất khẩu thấp hơn so với các quốc gia trong khu vực khi xuất khẩu sang Mỹ. Với vai trò là doanh nghiệp đầu ngành, GMD nhiều khả năng sẽ hưởng lợi đáng kể từ các xu hướng tích cực này của ngành.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,846	4,832	5,983	6,839	7,650
Lợi nhuận gộp	1,776	2,162	2,437	2,854	3,208
Chi phí BH&QL	(660)	(816)	(1,017)	(1,163)	(1,301)
Thu nhập khác	(69.0)	(611)	(141)	(68.4)	(76.5)
Chi phí khác	53.1	262	26.4	34.2	38.3
EBIT	1,100	996	1,305	1,657	1,869
Lãi vay thuần	1,772	267	4.88	(82.0)	(21.9)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	272	816	1,041	1,206	1,258
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	3,144	2,080	2,351	2,781	3,105
Chi phí thuế TNDN	(642)	(174)	(282)	(307)	(360)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(280)	(446)	(524)	(647)	(711)
LNST không thường xuyên	-	(92.0)	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,222	1,459	1,545	1,827	2,034
Lợi nhuận thuần ĐC	2,158	1,251	1,421	1,681	1,871
EBITDA ĐC	1,767	2,218	2,771	3,391	3,701
EPS (đồng)	7,335	3,525	3,663	4,283	4,768
EPS ĐC (đồng)	7,126	3,021	3,332	3,941	4,387
DPS (đồng)	2,551	2,216	1,478	1,478	1,478
Slg CP bình quân (triệu đv)	303	414	422	426	426
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	306	414	426	426	426
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	306	414	426	426	426

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	1,474	3,964	3,187	3,061	4,284
Đầu tư ngắn hạn	356	1,021	1,257	1,437	1,607
Phải thu khách hàng	1,212	1,235	1,541	1,768	1,983
Hàng tồn kho	68.2	83.4	103	118	132
Các tài sản ngắn hạn khác	290	372	460	526	588
Tổng tài sản ngắn hạn	3,401	6,676	6,549	6,910	8,595
TSCĐ hữu hình	3,894	3,786	6,180	5,670	5,115
TSCĐ vô hình	258	247	239	230	221
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,799	1,766	1,444	1,457	1,471
Đầu tư vào Cty LD,LK	3,083	3,792	4,666	5,757	5,757
Tài sản dài hạn khác	1,107	1,719	2,108	2,403	2,684
Tổng tài sản dài hạn	10,141	11,310	14,636	15,517	15,247
Tổng cộng tài sản	13,542	17,986	21,185	22,427	23,842
Nợ ngắn hạn	446	422	523	597	668
Phả trả người bán	508	462	572	653	731
Nợ ngắn hạn khác	901	1,146	1,419	1,622	1,814
Tổng nợ ngắn hạn	1,936	2,107	2,609	2,982	3,336
Nợ dài hạn	1,518	1,745	3,149	2,759	2,369
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	381	380	470	538	601
Tổng nợ dài hạn	1,899	2,125	3,619	3,296	2,970
Tổng nợ phải trả	3,836	4,232	6,228	6,278	6,306
Vốn chủ sở hữu	8,558	12,386	13,521	14,641	15,953
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,149	1,368	1,436	1,508	1,583
Tổng vốn chủ sở hữu	9,707	13,753	14,957	16,149	17,536
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,542	17,986	21,185	22,427	23,842
BVPS (đ)	27,975	29,919	31,704	34,328	37,404
Nợ thuần*/(tiền mặt)	490	(1,797)	484	295	(1,247)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,100	996	1,305	1,657	1,869
Khấu hao	(395)	(406)	(424)	(528)	(574)
Lãi vay thuần	1,772	267	4.88	(82.0)	(21.9)
Thuế TNDN đã nộp	(625)	(242)	(282)	(307)	(360)
Thay đổi vốn lưu động	(836)	(5.03)	(890)	(836)	(783)
Khác	(2,268)	(681)	40.8	30.1	28.5
LCT thuần từ HKKD	(88.2)	1,647	1,971	1,921	2,182
Đầu tư TS dài hạn	(1,068)	(1,598)	(2,810)	(9.82)	(10.1)
Góp vốn & đầu tư	(803)	(1,224)	(874)	(1,091)	0
Thanh lý	2,447	382	0	0	0
Khác	437	944	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	1,013	(1,497)	(3,684)	(1,101)	(10.1)
Cổ tức trả cho CSH	(780)	(917)	(630)	(630)	(630)
Thu từ phát hành CP	45.2	3,059	62.1	0	0
Tăng/giảm nợ	(45.3)	220	1,504	(315)	(319)
Khác	(35.4)	(24.9)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(816)	2,337	936	(946)	(949)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,364	1,474	3,964	3,187	3,061
LCT thuần trong kỳ	109	2,487	(777)	(126)	1,222
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.49	3.15	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,474	3,964	3,187	3,061	4,284
Dòng tiền tự do	(1,156)	48.3	(839)	1,911	2,172

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.2	44.7	40.7	41.7	41.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	45.9	45.9	46.3	49.6	48.4
Tỷ suất LNT (%)	57.8	30.2	25.8	26.7	26.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	8.39	12.0	11.0	11.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	(1.34)	25.6	23.8	14.3	11.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(4.16)	25.5	24.9	22.4	9.15
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	136	(42.0)	13.6	18.3	11.3
Tăng trưởng EPS (%)	122	(51.9)	3.89	17.0	11.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	135	(57.6)	10.3	18.3	11.3
Tăng trưởng DPS (%)	79.6	(13.1)	(33.3)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	34.8	62.8	40.3	34.5	31.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	13.9	11.9	13.0	13.3
ROACE (%)	10.3	7.25	7.58	8.72	9.36
Vòng quay tài sản (lần)	0.29	0.31	0.31	0.31	0.33
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.08)	1.65	1.51	1.16	1.17
Số ngày tồn kho	12.0	11.4	10.6	10.8	10.8
Số ngày phải thu	214	169	159	162	163
Số ngày phải trả	89.6	63.1	58.8	59.8	60.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	5.78	(14.4)	3.65	2.09	(7.74)
Nợ/tài sản (%)	14.5	12.1	17.4	15.0	12.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	20.2	85.4
Nợ/EBITDA (lần)	1.32	1.55	2.13	1.54	1.25
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.76	3.17	2.51	2.32	2.58
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.32	5.07	4.58	3.96	3.33
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.6	11.1	9.89	7.99	6.88
P/E (lần)	8.55	17.8	17.1	14.6	13.2
P/E ĐC (lần)	8.80	20.8	18.8	15.9	14.3
P/B (lần)	2.24	2.10	1.98	1.83	1.68
Lợi suất cổ tức (%)	4.07	3.53	2.36	2.36	2.36

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn